

Số: 32 /KH-GDTX

Phú Lương, ngày 24 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 về ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên: số 152/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 về việc thông qua Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 12/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026; Công văn số 1579/SGDĐT-GDNN-GDTX ngày 03/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Thái Nguyên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026; Kế hoạch số 1888/KH-SGDĐT ngày 22/10/2025 về việc nâng cao chất lượng giáo dục đối với cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông năm học 2025 – 2026; Kết quả kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2025;

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Đặc điểm chung

- Ban giám đốc: 3; Trong đó: thạc sỹ 01, đại học 02
- Tổ GDTX: 26 (biên chế: 14; Hợp đồng 111: 10; Hợp đồng thỉnh giảng: 03); Trong đó: thạc sỹ 02, đại học: 24; đang học thạc sỹ: 03
- Quy mô lớp năm học 2025 – 2026: 16 lớp với 697 học viên. (Trong đó: Khối 10: 8 lớp với 349 học viên; Khối 11: 4 lớp với 185 học viên; Khối 12: 4 lớp với 163 học viên)

- Cơ sở vật chất: có 16 lớp học phục vụ cho việc dạy và học; Các phòng học chức năng: không có

2.2. Tồn tại, hạn chế

- Kết quả thi THPT Quốc gia còn thấp so với mặt bằng chung toàn quốc và trong toàn tỉnh. Có 1/4 môn thi tốt nghiệp đạt theo giao ước với Sở Giáo dục.

- Số học viên điểm kém nhiều. tỷ lệ học viên có điểm trên trung bình không nhiều. Từ đó dẫn đến điểm bình quân từng môn thấp.

* Nguyên nhân

+ Tuyển sinh đầu vào thấp. Học viên ở trên địa bàn rộng, nhà xa trường đi lại khó khăn. Phần lớn học viên là con em các gia đình dân tộc thiểu số với nghề nông, thu nhập thấp hoặc có bố, mẹ đi làm công nhân xa nhà nên cũng ảnh hưởng nhiều đến việc đầu tư cho học tập cả về vật chất và thời gian.

+ Cơ sở vật chất của trung tâm thiếu. Các phòng bộ môn không có nên việc dạy và học nhiều khó khăn.

+ Đội ngũ giáo viên đa phần là giáo viên trẻ, ít kinh nghiệm nên khó khăn trong công tác giảng dạy.

2.3. Kết quả đạt được năm học 2024 - 2025

Tổng số lớp: 14; Sĩ số đầu năm: 614; cuối năm: 595; Duy trì sĩ số: 96,9%

Xếp loại hai mặt:

TS	Học tập								Rèn luyện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
TT	26	4,37	286	48,1	276	46,4	7	1,18	436	73,3	112	18,8	45	7,56	2	0,34
K10	0	0	30	16	150	80,2	7	3,74	128	68,5	35	18,7	22	11,8	2	1,07
K11	4	2,45	47	28,8	112	68,7	0	0	92	56,4	50	30,7	21	12,9	0	0
K12	22	8,98	209	85,3	14	5,71	0	0	216	88,2	27	11	2	0,82	0	0

*Kết quả điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2025

Năm học	Toán	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	KTP L	Tỉ lệ đỗ TN
Điểm đạt	2,87		3,45	3,10	6,18	5,33	5,54	6,74	98,36
Độ lệch so với điểm TB TQ	-1,91		-2,61	-2,68	-0,82	-1,19	-1,09	-0,95	

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường công tác quản lý, đặc biệt là công tác quản lý chuyên môn.
- Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên.
- củng cố và nâng cao chất lượng dạy học theo hướng bền vững; giữ ổn định và từng bước nâng cao chất lượng dạy học đối với học viên đặc biệt là học viên cuối cấp của Trung tâm.
- Tăng cường thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá của giáo viên theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học viên; đổi mới phương pháp ôn tập đối với giáo viên dạy các môn thi tốt nghiệp lớp 12.

2. Yêu cầu

- Phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của Ban Giám đốc trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá và chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động chuyên môn.
- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn và của từng giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn.
- Đảm bảo việc tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn theo các văn bản hướng dẫn và quy định hiện hành của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; phù hợp với tình hình của Trung tâm.
- Việc tổ chức các hoạt động phải đảm bảo tính khoa học, thiết thực, hiệu quả; đảm bảo tiến độ thời gian năm học.

III. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu

- Tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực quản lý của CBQL, năng lực chuyên môn của giáo viên, tính tự giác và chủ động của học viên nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.
- Tỷ lệ học viên tốt nghiệp THPT của Trung tâm phần đầu đạt và hơn tỷ lệ bình quân tốt nghiệp THPT của khối GDTX trong toàn tỉnh và toàn quốc.
- Thực hiện cam kết với Sở GDĐT về độ lệch giữa điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT của đơn vị so với điểm trung bình toàn quốc theo từng môn học.

Cụ thể:

Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	KT&PL
-2,50	-2,6	-2,6	-2,65	-0,73	-1,09	-0,90	-0,60

Chỉ tiêu các môn văn hoá:

Môn	Khối 10			Khối 11			Khối 12		
	Chưa đạt %	T.B %	Khá, Giỏi %	Chưa đạt %	T.B %	Khá, Giỏi %	Chưa đạt %	T.B %	Khá, Giỏi %
Toán	20	65	15	10	70	20	0	70	30
Lí	10	60	25	5	55	40	0	10	90
Hoa	10	60	25	5	55	40	0	10	90
Sinh	10	60	30	5	50	45	0	0	100
Ngữ Văn	18	67	15	10	70	20	0	70	30
Lịch Sử	10	65	25	5	65	30	0	40	60
Địa lí	10	65	25	5	65	30	0	40	60
KT&PL	5	60	35	0	50	50	0	40	60
Tin	5	35	60	0	30	70	0	0	100
Công nghệ	5	45	50						
Tiếng Anh	15	65	20						

2. Giải pháp trọng tâm

2.1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu

- Tích cực tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn để triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT) theo quy định, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất. Từ đó đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học viên.

- Tích cực khai thác có hiệu quả nền tảng dạy học trực tuyến (LMS, Google Classroom, Zoom, MS Teams...); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của cơ sở giáo dục và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục theo kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của đội ngũ CBQL, giáo viên, học viên, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Khuyến khích lựa chọn một số nội dung

trong hoạt động chuyên môn để tổ chức dưới hình thức trực tuyến, đảm bảo chất lượng giáo dục và phù hợp với điều kiện.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho CBQL, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học viên cần hỗ trợ, đánh giá chính sách, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

2.2. Đa dạng hóa các hình thức và phương pháp tổ chức dạy học

- Tổ chức dạy học trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường. Triển khai hiệu quả mô hình dạy học kết hợp, trong đó giáo viên kết hợp dạy học trực tiếp trên lớp với dạy học trực tuyến hoặc các hình thức học tập qua công nghệ số nhằm phát huy ưu điểm của cả hai phương thức:

- + Kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến: Một phần nội dung được giảng dạy trên lớp theo phương pháp truyền thống; một phần khác được triển khai thông qua nền tảng trực tuyến (LMS, Google Classroom, Zoom, MS Teams...).

- + Phát huy vai trò chủ động của học viên: Học viên có thể tự học, tìm hiểu, ôn tập kiến thức qua hệ thống trực tuyến; thời gian trên lớp dành nhiều cho trao đổi, thảo luận, giải quyết vấn đề, thực hành.

- + Tận dụng công nghệ giáo dục: Ứng dụng video, bài giảng điện tử, tài liệu số, quiz online, diễn đàn học tập, ...; giáo viên có thể theo dõi tiến độ học tập, đánh giá, phản hồi kịp thời.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và sắp xếp thời khóa biểu một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của giáo viên và học viên tại từng thời điểm. Xây dựng tổ hợp môn lựa chọn phù hợp trong quá trình triển khai CT GDPT đối với cấp THPT, từ đó xây dựng phương án lựa chọn tổ hợp môn cho những năm học tiếp theo, vừa thống nhất trên địa bàn tỉnh, vừa phù hợp với nhu cầu học viên và điều kiện thực tế mỗi nhà trường.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

2.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Tổ GDTX xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù

môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học viên. Tổ chức học viên lớp 12 làm quen với định dạng đề thi tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá trên giấy hoặc trên máy tính: Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận với 3 mức độ: biết, hiểu, vận dụng; đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT trước khi thực hiện. Toàn bộ ma trận, đặc tả ma trận, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm các bài kiểm tra định kỳ được lưu tại tổ/nhóm chuyên môn và thư viện của đơn vị để học viên có thể tham khảo và chịu sự quản lý của lãnh đạo nhà trường, của tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

2.4. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, dự giờ rút kinh nghiệm

Thường xuyên tổ chức trao đổi về việc đổi mới phương pháp và thực hiện chương trình mới. Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, bố trí các tiết dạy minh họa để tìm ra được cách thức tổ chức dạy học phù hợp nhất với thực tế của trung tâm, tìm tòi các biện pháp để khắc phục những vấn đề còn vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

2.5. Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT năm 2026 theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT

- Mục tiêu: Khảo sát chất lượng của học viên khối 12 để tiếp tục có biện pháp chỉ đạo dạy học, ôn tập, củng cố và trang bị kiến thức cho học viên; tập dượt cho học viên làm quen với định dạng đề thi tốt nghiệp THPT năm 2026 của Bộ GD&ĐT; rèn luyện cho học viên các kỹ năng cần thiết và phương pháp làm bài thi hiệu quả, chuẩn bị tốt nhất cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

- Nội dung: Thi thử các môn thi tốt nghiệp THPT với cấu trúc tương tự đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (hoặc đề thi tham khảo của Bộ GD&ĐT đối với thi tốt nghiệp THPT năm 2026) trên cơ sở đăng ký của học viên.

- Thời gian: Tháng 02/2026 (lần 1), tháng 4/2026 (lần 2).

- Đối tượng: Học viên lớp có nguyện vọng đăng kí dự thi.

2.6. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội

- Tăng cường truyền thông các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về giáo dục đến cha mẹ học viên. Tuyên truyền đến phụ huynh học viên, giúp họ thêm hiểu mục đích của việc học tập, từ đó cha mẹ học viên tham gia một cách tự nguyện trong việc đầu tư, hỗ trợ cho hoạt động dạy và học thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các buổi họp phụ huynh và các lần gặp gỡ riêng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám đốc

- Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2025-2026; kế hoạch dạy học, ôn tập theo năm học đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, trong đó cụ thể chi tiết, có chỉ tiêu rõ ràng theo từng giai đoạn cho phù hợp với đối tượng học viên cũng như tình hình thực tiễn của đơn vị.

- Lãnh đạo nhà trường và các tổ/nhóm trưởng chuyên môn thường xuyên dự giờ, góp ý, đánh giá, rút kinh nghiệm đối với giáo viên, kể cả các giờ ôn tập.

Tổ chức thi thử THPT Quốc gia (theo KH của Sở Giáo dục) có tổng hợp phân tích kết quả, thông báo cho học viên và phụ huynh học viên.

2. Tổ chuyên môn

- Tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch cho tổ, nhóm.

- Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn quản lý việc dự giờ thăm lớp của giáo viên. Tổ trưởng, nhóm trưởng khi phê duyệt giáo án của giáo viên phải nghiêm túc xem về chất lượng, tránh hình thức, qua loa.

3. Giáo viên

- Thực hiện tốt mọi quy định, quy chế của trung tâm. Tham gia tích cực, hiệu quả hoạt động chuyên môn của tổ, nhóm.

- Xây dựng chi tiết phân phối chương trình và Kế hoạch ôn tập của lớp phụ trách. Cần chuyên tâm, nỗ lực hơn, chuẩn bị tốt bài giảng, bám sát và khai thác tốt kiến thức Sách giáo khoa, đồng thời cần tìm tòi tham khảo thêm nhiều tài liệu để xây dựng hệ thống câu hỏi (tự luận và trắc nghiệm).

- Xây dựng hệ thống câu hỏi sát với cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT để tổ chức kiểm tra, đánh giá học viên định kỳ hoặc trong quá trình tổ chức ôn thi nhằm kịp thời điều chỉnh nội dung, thời lượng cho phù hợp.

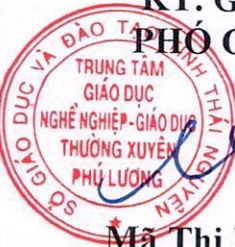
- Ngoài các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ cần tăng cường nhiều bài kiểm tra nhanh để đánh giá mức độ đạt được của học viên. Từ đó có hướng điều chỉnh việc dạy học cho phù hợp.

Trên đây là kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học năm học 2025 – 2026 của Trung tâm GDNN-GDTX Phú Lương; Ban Giám đốc đề nghị tổ chuyên môn, các đồng chí giáo viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình dạy học nếu có điều chỉnh sẽ có thông báo cụ thể.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Ban Giám đốc TrT;
- Tổ GDTX;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Mã Thị Phương Lan

